

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-PT

Ngày: 20-01-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số: 422/2019/HSPT ngày 17/12/2019 đối với bị cáo Lưu Trần P về tội “*Cướp giật tài sản*” và bị cáo Hoàng Minh P1 về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo Lưu Trần P, Hoàng Minh P1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 296/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lưu Trần P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số 01 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lưu Công H, sinh năm 1966 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1970, hiện đều trú tại: 01 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Minh P1; tên gọi khác: P1 Tép; giới tính: Nam. sinh ngày 05 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 02 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1952 và con bà Đặng Thị L, sinh năm 1955, hiện đều trú tại: Hẻm 01 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Vũ Như Thủy Ái N, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2009; tiền án: 02; tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

năm 1999, kết án 06 tháng tù, tại bản án số: 137/2014/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 12/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 23/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, kết án 02 năm tù tại Bản án số: 318/2015/HSST. Ngày 14/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử Phúc thẩm về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, kết án 02 năm tù tại Bản án số: 09/2016/HSPT. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắc Tân, thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an, đến ngày 04/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 02 năm 2019, cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22 tháng 02 năm 2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1992.

Trú tại: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1997.

Trú tại: Tổ dân phố 01, phường A, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Anh Hồ Quang H, sinh năm 1997.

Trú tại: Số 03 X, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Chị H'R Lia Ayun, sinh năm 1999.

Trú tại: Buôn S, xã L, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5. Chị H'S Ktul, sinh năm 1997.

Trú tại: Buôn K, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

6. Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1992.

Trú tại: 07 P, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 02 Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Quang Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 08 L, phường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn 08, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1955.

Trú tại: Số 02 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1981.

Trú tại: 09 X, phường Z, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Ngọc Hưng nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh P1 và Nguyễn Ngọc H1 là các đối tượng nghiện chất ma túy, P1 là đối tượng đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên P1, H1 và Lưu Trần P đã thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 09/2/2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 47B2-125.42, chở Hoàng Minh P1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ: 09 M, phường Z, thành phố B, H1 dừng xe đứng ngoài cánh giới, còn P1 xuống xe đi bộ vào dãy phòng trọ, thấy phòng trọ số 3 (do anh Chu Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Buôn K, xã E, thành phố B, là người thuê trọ), cửa mở và không có người trong phòng, trên chiếc bàn nhựa đặt dưới chân cầu thang đi lên gác lửng có: Số tiền 1.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE T920; 01 chiếc ví da màu đen, bên trong có: Số tiền 1.000.000 đồng, 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM đều mang tên Chu Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 bảo hiểm xe mô tô biển số: 47R3-1250 đều mang tên Chu Văn T1. Thấy vậy, P1 lấy các tài sản trên rồi đi ra chỗ H1 đứng đợi sẵn cùng nhau tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, P1 giấu số tiền 1.700.000 đồng và nói cho H1 biết chỉ trộm cắp được chiếc ví và chiếc điện thoại di động. Sau đó, P1 chia cho H1 số tiền 700.000 đồng, còn P1 giữ lại số tiền 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động để sử dụng, rồi cả hai mang các giấy tờ trong chiếc ví vứt bỏ tại tổ dân phố 4, phường Q, thành phố B.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã tiến hành truy tìm, tạm giữ: 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM đều mang tên Chu Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Chu Văn T1, để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 25/5/2019, anh Chu Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B: 01 chiếc hộp của điện thoại di động nhãn hiệu ZTE T920.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 165/KLĐG ngày 05 tháng 6 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade S7, model ZTE T920, trị giá: 1.000.000 đồng;

- 01 chiếc ví da màu đen, không rõ nhãn hiệu, trị giá: 10.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là 1.010.000 đồng (một triệu không trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc hộp của điện thoại di động nhãn hiệu ZTE T920; 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ đoàn viên, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM là của anh Chu Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 bảo hiểm của xe mô tô biển số: 47R3-1250, là của ông Chu Văn T1 (sinh năm 1962, trú tại: Buôn K, xã E, thành phố B, là bố ruột của anh H). Quá trình sử dụng, ông T1 đã giao giấy chứng nhận đăng ký và bảo hiểm xe mô tô biển số: 47R3-1250, cho anh H quản lý, sử dụng. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định xử lý vật chứng trao trả các giấy tờ trên và 01 chiếc hộp của điện thoại di động nhãn hiệu ZTE T920, cho anh Chu Văn H nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại giấy tờ, anh H yêu cầu Nguyễn Ngọc H1 và Hoàng Minh P1 phải bồi thường số tiền 3.710.000 đồng, gồm: Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE T920 là 1.000.000 đồng; 01 chiếc ví da màu đen, trị giá 10.000 đồng và số tiền 2.700.000 đồng, là các tài sản Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 30/9/2019, bà Đặng Thị L (sinh năm 1955, trú tại: 101 T, phường T, thành phố B, là mẹ ruột của Hoàng Minh P1), đã tự nguyện bồi thường cho anh Chu Văn H số tiền 2.505.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh H yêu cầu Nguyễn Ngọc H1 và Hoàng Minh P1 phải bồi thường số tiền còn lại là 1.205.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 02 năm 2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42 chở Hoàng Minh P1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ: 1/1C, phường P, thành phố B, H1 dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn P1 xuống xe đi bộ vào dãy phòng trọ thì thấy phòng trọ số 4, (do anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố 01, phường A, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk, là người thuê trọ), cửa mở và không có người trong phòng, trên chiếc bàn đựng đồ dùng trong phòng, có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus X014D, màu xám, đen. Thấy vậy, P1 lén lút đi đến trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi ra chỗ H1 đứng đợi sẵn cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, Nguyễn Ngọc H1 đưa cho Hoàng Minh P1 số tiền 200.000 đồng và giữ lại chiếc điện thoại di động để sử dụng.

Ngày 22/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc H1, tại địa chỉ: 11 X, phường Q, thành phố B, tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus X014D, màu xám đen, màn hình bị nứt, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 165/KLĐG ngày 05 tháng 6 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Asus X014D, màu xám đen, màn hình bị nứt, trị giá: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus X014D, màu xám đen, màn hình bị nứt, là tài sản của anh Nguyễn Việt T. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 02 năm 2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42 chở Hoàng Minh P1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ: Số 03 X, phường C, thành phố B, H1 dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn P1 xuống xe đi bộ vào dãy phòng trọ thấy phòng trọ số 8, do anh Hồ Quang H, là người thuê trọ, cửa mở và không có người trong phòng, trên chiếc bàn trong phòng, có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG Oliver KT-G3 Beat, màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen. Thấy vậy, P1 lén lút đi đến trộm cắp 02 chiếc điện thoại rồi đi ra chỗ H1 đứng đợi sẵn cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, Nguyễn Ngọc H1 giữ lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG Oliver KT-G3 Beat, màu trắng, để sử dụng, còn Hoàng Minh P1 mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đến dịch vụ cầm đồ tại địa chỉ: 12 H, phường L, thành phố B, bán cho chị Nguyễn Thị Ngọc T, là chủ tiệm được số tiền 150.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã tạm giữ của Nguyễn Ngọc H1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG Oliver KT-G3 Beat, màu trắng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 165/KLĐG ngày 05 tháng 6 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG Oliver KT-G3 Beat, màu trắng, trị giá: 200.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, trị giá 150.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) BL.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG Oliver KT-G3 Beat, màu trắng, là tài sản của anh Hồ Quang H. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H nhận quản lý, sử dụng. Ngày 30/9/2019, bà Đặng Thị L là mẹ ruột của Hoàng Minh P1, đã tự nguyện bồi thường cho anh Hồ Quang H số tiền 150.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42 chở Hoàng Minh P1 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp

bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ: 01 H, phường T, thành phố B, H1 dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn P1 xuống xe đi bộ vào dãy phòng trọ thì thấy phòng trọ số 4 (do chị H'R Lia Ayun, sinh năm 1999, trú tại: Buôn S, xã L, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là người thuê trọ), cửa mở và không có người trong phòng, trên kệ bếp bằng xi măng trong phòng, có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, màu đen. Thấy vậy, P1 lén lút đi đến trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi ra chỗ H1 đứng đợi sẵn cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, cả hai mang chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại di động Q, tại địa chỉ: 08 L, phường M, thành phố B, bán cho anh Vũ Quang Đ, là chủ tiệm (sinh năm: 1988, trú tại: 07 L, phường M, thành phố B), được số tiền 500.000 đồng rồi cả hai chia đôi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại di động, anh Đ đã bán cho khách hàng (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 165/KLĐG ngày 05 tháng 6 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, màu đen, trị giá: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, chị H'R Lia Ayun yêu cầu Nguyễn Ngọc H1 và Hoàng Minh P1 phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, là trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, màu đen, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 30/9/2019, bà Đặng Thị L là mẹ ruột của Hoàng Minh P1, đã tự nguyện bồi thường cho chị H'R Lia Ayun số tiền 900.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 06 giờ ngày 21/02/2019, Hoàng Minh P1 một mình điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến dãy phòng trọ tại địa chỉ: Hẻm 100 T, phường Z, thành phố B, quan sát thấy dãy phòng trọ vắng người nên P1 dừng xe và đi bộ vào dãy phòng trọ thì thấy phòng trọ số 3 (do chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1996, trú tại: Thôn L1, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là người thuê trọ), cửa mở và không có người trong phòng, trên kệ để giày dép trong phòng, có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 G3116 Black, ốp lưng bằng nhựa màu nâu. Thấy vậy, P1 lén lút đi đến trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi ra lên xe mô tô tẩu thoát, thì bị phát hiện xử lý. Cơ quan điều tra tạm giữ của Hoàng Minh P1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 G3116 Black, ốp lưng bằng nhựa màu nâu.

Ngày 25/02/2019, chị Đỗ Thị Kim L tự nguyện giao nộp: 01 chiếc hộp của điện thoại hiệu Sony Xperia XA1 G3116 Black, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 165/KLĐG ngày 05 tháng 6 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 G3116 Black, ốp lưng bằng nhựa màu nâu, trị giá: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1 G3116 Black, ốp lưng bằng nhựa màu nâu và chiếc hộp của điện

thoại, là tài sản của chị Đỗ Thị Kim L. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị L nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42, chở Lưu Trần P đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản thì cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi cả hai đi đến khu vực trước số nhà tại địa chỉ: 184 - 186 đường Y Ngông nổi dài, thuộc phường Q, thành phố B, phát hiện chị H'S Ktul (sinh năm: 1997, trú tại: Buôn K, phường N, thành phố B), đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển số: 47B1-987.70, đi cùng chiều phía trước, trên vai có đeo 01 giỏ xách màu trắng, kích thước khoảng (15x10)cm, không rõ nhãn hiệu, bên trong có: 01 điện thoại hiệu Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16G, ốp lưng bằng nhựa, màu vàng; số tiền 2.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số: 47B1-987.70, 01 thẻ sinh viên và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên H'S Ktul. Thấy vậy, H1 tăng ga từ phía sau đến ép sát bên trái xe mô tô chị H' Sen, để P dùng tay giật lấy giỏ xách của chị H'S rồi tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, P vứt bỏ chiếc giỏ xách cùng giấy tờ (chưa xác định được địa điểm), rồi cả hai mang chiếc điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, đến tiệm điện thoại Q, tại địa chỉ: 08 L, phường M, thành phố B, bán cho anh Vũ Quang Đ được số tiền 400.000 đồng, rồi chia đôi tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh Đ đã bán chiếc điện thoại lại cho khách hàng (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 165/KLĐG ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, dung lượng 16GB, màu trắng, ốp lưng bằng nhựa, màu vàng, trị giá: 1.700.000 đồng;
- 01 chiếc giỏ xách không rõ nhãn hiệu, màu trắng, kích thước (15x10)cm, có dây đeo chéo, trị giá: 30.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 1.730.000 đồng (một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc H1 và Lưu Trần P khai nhận: Ngoài chiếc điện thoại và giấy tờ cá nhân, trong chiếc túi xách chỉ có số tiền 500.000 đồng; Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án buộc các bị can phải bồi thường cho chị H' S Ktul tổng số tiền là 3.730.000 đồng, gồm: Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, dung lượng 16GB, màu trắng, ốp lưng bằng nhựa, màu vàng là: 1.700.000 đồng; Trị giá chiếc giỏ xách không rõ nhãn hiệu, màu trắng, là 30.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng. Riêng đối với chi phí làm lại các giấy tờ cá nhân bị chiếm đoạt, chị H' S không yêu cầu H1 và P phải bồi thường.

Vụ thứ bảy: Khoảng 17 giờ ngày 11/02/2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42, chở Lưu Trần P đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản thì cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi cả hai đi đến khu vực trước Trường Cao đẳng Công

nghe T, địa chỉ: 200 D, phường W, thành phố B, phát hiện thấy chị Võ Thị Thùy T (sinh năm: 1993, trú tại: Thôn 4, xã H, thành phố B), đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số: 47B1-958.40, đi cùng chiều phía trước, trên vai có đeo 01 giỏ xách màu đen, kích thước khoảng (30x30) cm, không rõ nhãn hiệu, bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 Plus, màu đen; số tiền 4.000.000 đồng; 01 thẻ ATM Vietcombank, 01 chứng minh nhân dân của chị T. Thấy vậy, H1 tăng ga từ phía sau đến ép sát bên trái xe mô tô chị T, để P dùng tay phải giật lấy giỏ xách, làm xe mô tô và chị T ngã trượt xuống đường gây hư hỏng xe mô tô và gây thương tích cho chị T, rồi H1 tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, cả hai vứt bỏ chiếc giỏ xách cùng giấy tờ, rồi mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 Plus, màu đen, đến tiệm điện thoại Q, tại địa chỉ: 08 L, phường M, thành phố B, bán cho anh Vũ Quang Đ được số tiền 3.000.000 đồng, rồi chia đôi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại, anh Đ đã bán lại cho khách hàng (chưa rõ nhân thân lai lịch), nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 255/KLĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 Plus, màu đen, trị giá: 7.800.000 đồng;

- 01 chiếc túi xách màu đen, kích thước (30x30) cm, có dây đeo, trị giá: 100.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngày 21/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của chị Võ Thị Thùy T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1017/TgT-TTPY ngày 23 tháng 8 năm 2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chị Võ Thị Thùy T bị thương tích 10% (mười phần trăm).

Tại Cơ quan điều tra, chị Võ Thị Thùy T yêu cầu Nguyễn Ngọc H1 và Lưu Trần P phải bồi thường tổng số tiền 11.900.000 đồng, gồm: Trị giá chiếc điện thoại Samsung S8 Plus và chiếc túi xách, màu đen, là 7.900.000 đồng; số tiền 4.000.000 đồng, là các tài sản Cơ quan điều tra không thu giữ được. Riêng đối với các chi phí sửa chữa xe mô tô, điều trị thương tích và chi phí làm lại các giấy tờ cá nhân, chị T không yêu cầu các bị can bồi thường.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 11 giờ ngày 19/02/2019, Nguyễn Ngọc H1 điều khiển xe mô tô biển số: 47B2-125.42, chở Lưu Trần P đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm người dân đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Khi cả hai đi đến khu vực đường 30/4 (cách nhà xe Hoàng Trung khoảng 500m) thuộc phường W, thành phố B, thì thấy chị Nguyễn Thị Mai P (sinh năm 1992, trú tại: 07 P, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu đỏ, biển số: 47F1-132.56, đi ngược chiều theo hướng từ xã Ê về phường X, thành phố B, trên vai có đeo 01 giỏ xách, màu xanh bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus,

màu đen; số tiền 3.500.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47F1-132.56; 01 sổ tiết kiệm ngân hàng Đông Á; 01 bảo hiểm y tế; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô của chị P. Thấy vậy, H1 điều khiển xe mô tô quay lại, tăng ga từ phía sau đến ép sát bên trái xe mô tô chị P, để P dùng tay phải giật lấy giỏ xách, làm xe mô tô và chị P ngã trượt xuống đường gây thương tích, rồi H1 tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, P lấy số tiền 3.000.000 đồng cất giấu và nói với H1 trong túi chỉ có số tiền 500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại và giấy tờ cá nhân. Sau đó, cả hai vứt bỏ chiếc giỏ xách cùng các giấy tờ của chị P tại khu vực nghĩa trang tại: Tổ dân phố 01, phường W, thành phố B, rồi cả hai mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, đến tiệm điện thoại Q, tại địa chỉ: 08 L, phường M, thành phố B, bán cho anh Vũ Quang Đ được số tiền 3.500.000 đồng, rồi chia đôi tiêu xài cá nhân hết, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện xử lý. Tạm giữ của Nguyễn Ngọc H1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 47B2-125.42 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zono, màu đen, số Imei: 357934065913591, (điện thoại H1 đã dùng để gọi điện đến chiếc điện thoại di động 1202, màu đen của Lưu Trần P).

Ngày 22/02/2019, anh Vũ Quang Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, để phục vụ công tác điều tra. Anh Đ yêu cầu Nguyễn Ngọc H1 và Lưu Trần P phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng dùng để mua chiếc điện thoại. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 giỏ xách, không nhãn hiệu, màu xanh cùng 01 sổ tiết kiệm, 01 sổ tiêm chủng của chị Nguyễn Thị Mai P.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 90/KLĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, loại 138GB, màu đen, trị giá 9.500.000 đồng;
- 01 chiếc giỏ xách, không nhãn hiệu, màu xanh, kích thước (32x24x12) cm, trị giá 30.000 đồng.

Tổng trị giá là tài sản là 9.530.000 đồng (chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Ngày 03/7/2019, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của chị Nguyễn Thị Mai P. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 822/TgT-TTPY ngày 05 tháng 7 năm 2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chị Nguyễn Thị Mai P bị thương tích 6% (sáu phần trăm).

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; 01 giỏ xách, không nhãn hiệu, màu xanh cùng 01 sổ tiết kiệm, 01 sổ tiêm chủng, là tài sản của chị Nguyễn Thị Mai P. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị P nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, chị P yêu cầu Nguyễn Ngọc H1 và Lưu Trần P phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, Cơ quan điều tra không

thu giữ được. Riêng đối với chi phí điều trị thương tích chị P không yêu cầu bồi thường.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 47B2-125.42, là tài sản của bà Nguyễn Thị Hồng H (sinh năm 1981, trú tại: 09 X, phường Z, thành phố B, là cô ruột của Nguyễn Ngọc H1). Bà H cho H1 mượn chiếc xe mô tô để sử dụng và không biết việc H1 cùng đồng bọn sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô cho bà H nhận quản lý, sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 196/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h s khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lưu Trần P phạm tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b h s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh P1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 **06 (Sáu) năm** tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. và **01 (Một) năm** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **07 (Bảy) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2019.

- Bị cáo Lưu Trần P **06 (Sáu) năm** tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2019.

- Bị cáo Hoàng Minh P1 **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2019.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/11/2019 bị cáo Hoàng Minh P1 làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, ngày 13/11/2019 bị cáo Lưu Trần P làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo Lưu Trần P và bị cáo Hoàng Minh P1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Trần P về tội “Cướp giật tài sản” theo

điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Hoàng Minh P1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lưu Trần P và mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Minh P1 là thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại Tòa án cấp Phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trần P và bị cáo Hoàng Minh P1, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lưu Trần P và bị cáo Hoàng Minh P1 tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng thời gian từ ngày 09/02/2019 đến ngày 21/02/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân tại thành phố B, Hoàng Minh P1 đã cùng Nguyễn Ngọc H1 đã có hành vi lén lút đột nhập và thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và một mình P1 thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá 10.160.000đồng. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm”. Đối với Lưu Trần P cùng Nguyễn Ngọc H1 đã có hành vi sử dụng xe mô tô để thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản của người dân trên địa bàn thành phố B từ ngày 11/01/2019 đến ngày 19/02/2019, chiếm đoạt 28.660.000đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản điểm g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Lưu Trần P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 (sáu) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lưu Trần P và mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Hoàng Minh P1 là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lưu Trần P và bị cáo Hoàng Minh P1 là không có căn cứ để chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trần P và bị cáo Hoàng Minh P1 - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 196/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lưu Trần P **06 (sáu)** năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2019.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Minh P1 **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2019.

[3] Về án phí: Bị cáo Lưu Trần P và bị cáo Hoàng Minh P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.00đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự Phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Khánh